

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-11-2018
V/v Tranh chấp về Hôn nhân
và gia đình ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Khanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Hải
2. Bà Trần Thiên Giang
- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Cao Lãnh.

Trong ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh
xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 297/2018/TLST-
HNGĐ, ngày 30 tháng 7 năm 2018, về việc “Tranh chấp về Hôn nhân & gia đình
ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2018/QĐST-HNGĐ, ngày
01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: tổ A, ấp B 2, xã C, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh.
- *Bị đơn:* **Lưu Bích Đ**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: số X, quốc lộ Y, tổ Z, khóm T, Phường K, thành phố Cao Lãnh,
tỉnh Đồng Tháp.
Anh T có mặt, chị Đ vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Anh Nguyễn Ngọc T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T kết hôn với chị Lưu Bích Đ năm 2010. Ngày 11/7/2011, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 12/2011, chị Đ bỏ nhà đi cho đến nay. Ngày 26/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tuyên bố mất tích đối với chị Đ. Nay anh T yêu cầu được ly hôn với chị Lưu Bích Đ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

- **Chị Lưu Bích Đ:** không có văn bản ý kiến nộp cho Tòa án.

Tại phiên toà, đương sự không xuất trình thêm tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 01 tháng 10 năm 2018, vụ án được xét xử vào lúc 08 giờ 00, ngày 16-10-2018, do bị đơn Lưu Bích Đ vắng mặt lần thứ nhất không lý do nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa. Theo quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2018, phiên tòa được mở lại vào lúc 08 giờ 00, ngày 02-11-2018, do chị Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Lưu Bích Đ.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Ngọc T có đơn yêu cầu ly hôn với chị Lưu Bích Đ, chị Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân & gia đình ly hôn được quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lưu Bích Đ kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số: 109, ngày 11/7/2011) là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Ngọc T yêu cầu ly hôn với chị Lưu Bích Đ.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: anh T và chị Đ sống chung có hạnh phúc,

nhưng thời gian sau do mâu thuẫn nên chị Đ bỏ nhà đi, không còn sống chung với anh T từ tháng 12/2011 đến nay.

Do không biết chị Đ ở đâu, không có tin tức gì đối với chị Đ nên anh T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với chị Lưu Bích Đ, được Tòa án chấp nhận. Anh T tiếp tục yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với chị Lưu Bích Đ, tại Quyết định số 12/2018/QĐST-VDS, ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tuyên bố “*Chị Lưu Bích Đ, sinh năm 1983, địa chỉ: đăng ký thường trú tại số 1653/3, quốc lộ 30, tổ 37, khóm 4, Phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, mất tích*”, Quyết định có hiệu lực pháp luật. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Lưu Bích Đ.

[5] Về con chung, tài sản chung, và nợ chung: Không có.

[6] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chị Lưu Bích Đ không phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc T, anh Nguyễn Ngọc T được ly hôn với chị Lưu Bích Đ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm. Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002295, ngày 27/7/2018 của Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh T đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị Lưu Bích Đ không phải chịu án phí Hôn nhân & gia đình sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Chi Cục THA DS Tp. Cao Lãnh;
- Viện kiểm sát ND Tp. Cao Lãnh;
- UBND xã Tân Thới Nhì, H. Hóc Môn,
thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Lê Công Khanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Hải- Trần Thiên Giang

Lê Công Khanh